

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Tăng cường công tác giám sát vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp

Ngày 06/10/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2015/NĐ-CP về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Thẩm quyền giám sát đối với hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp được giao cho Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện. Thẩm quyền xử lý trong trường hợp có vi phạm của cơ quan đại diện chủ sở hữu thuộc về Thủ tướng Chính phủ.



Trong số này:

1. Tăng cường giám sát vốn NN vào DN	1
2. “Vay tiêu dùng cần cái nhìn khách quan”	3
3. Tin vắn	6
4. Danh sách văn bản mới về lĩnh vực TCNH	6

Cơ sở pháp lý của nội dung hoạt động giám sát là các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Phương thức hoạt động giám sát được thực hiện bao gồm: giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát sau.

Chế độ phân cấp thực hiện hoạt động giám sát được thực hiện bao gồm:

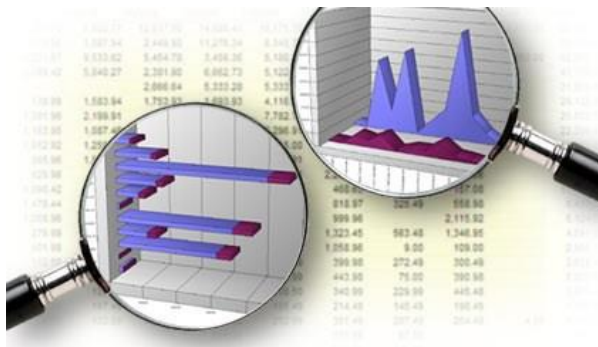
1. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện việc giám sát tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp của các cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Cơ quan tài chính thực hiện giám sát tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước.

3. Công ty mẹ thực hiện giám sát tài chính đối với các công ty con, công ty liên kết. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính thực hiện giám sát gián tiếp đối với các công ty con, công ty liên kết quan trọng của doanh nghiệp thông qua công ty mẹ.

4. Công ty mẹ thực hiện giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài của công ty mẹ, công ty con, công ty do công ty mẹ và công ty con góp vốn (thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2010). Cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính giám sát các dự án đầu tư ra nước ngoài có vốn của doanh nghiệp nhà nước, công ty con của doanh nghiệp nhà nước thông qua công ty mẹ.

5. Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện chức năng giám sát thông qua Người đại diện đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước.



Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định một số nội dung giám sát đặc thù đối với doanh nghiệp nhà nước bao gồm:

Giám sát tài chính đặc biệt: Khi doanh nghiệp được đặt vào tình trạng phải giám sát tài chính đặc biệt (*theo các tiêu chí được quy định tại Điều 24 của Nghị định*), cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định giám sát tài chính đặc biệt đối với doanh nghiệp. Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty), Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt có trách nhiệm:

- Lập phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính để trình cơ quan đại diện chủ sở hữu trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có Quyết định giám sát tài chính đặc biệt.
- Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính theo tần suất đã thống nhất với cơ quan đại diện chủ sở hữu về các chỉ tiêu giám sát được phê duyệt trong phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp.

Đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp: Nghị định xác định 5 tiêu chí đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp, đặc biệt ghi nhận tiêu chí tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích. Trên cơ sở quy định tại Nghị định, cơ quan đại diện chủ sở hữu xây dựng chỉ tiêu

đánh giá, xếp loại doanh nghiệp. Các doanh nghiệp lập báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu thẩm định trước khi cơ quan này tổng hợp để gửi Bộ Tài chính trong thời gian quy định.

Nghị định cũng giành sự quan tâm đặc biệt tới vấn đề công khai thông tin tài chính doanh nghiệp nhà nước. Trong

đó xác định nghĩa vụ công khai thông tin của doanh nghiệp nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính trên các kênh thông tin chính thức thường xuyên theo định kỳ. Riêng đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện việc công khai thông tin theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

“Vay tiêu dùng cần cái nhìn khách quan”

Nguồn: vneconomy.vn



Hiện thị trường cho vay tiêu dùng ở Việt Nam đang có những bước phát triển mạnh, nhất là từ các công ty tài chính tiêu dùng.

Là hình thức cho vay phổ biến trên thế giới, vay tiêu dùng chỉ mới phát triển mạnh mẽ trong một vài năm gần đây tại Việt Nam.

Đây là hoạt động cung cấp các khoản vay cho cá nhân để mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho các mục đích tiêu dùng của cá nhân và hộ gia đình, phân biệt với hoạt động cho vay thương mại nhằm hướng đến mục đích sản xuất, kinh doanh.

Các khoản cho vay tiêu dùng thường được cung ứng bởi ngân hàng và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, dưới các hình thức như cho vay mua xe, cho vay mua thiết bị gia đình, cho vay theo lương, cho vay qua thẻ tín dụng...

Dù vay tiêu dùng thường bị phản ứng là có lãi suất cao, song theo TS. Nguyễn Thị Kim Thanh, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng Nhà nước, “sự tồn tại và phát triển nào cũng có cái lý của nó, vì vậy, chúng ta cần có cái nhìn khách quan”.

Bà nói:

- Hoạt động cho vay tiêu dùng xuất hiện nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của các cá nhân, khi năng lực tài chính chưa đủ để trang trải nhu cầu, cho phép họ có thể tiêu dùng trước, chi trả sau dưới nhiều hình thức.

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội:
<https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

Bên cạnh đó, sự phát triển của các hoạt động cho vay tiêu dùng cũng cho thấy hoạt động này không chỉ có ý nghĩa với từng cá nhân, mà còn mang lại những tác động tích cực cho toàn xã hội. Cho vay tiêu dùng cũng là một công cụ quan trọng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của quốc gia.

“Cao hơn là đương nhiên”

Vậy thì lợi ích cụ thể của cho vay tiêu dùng với đời sống người dân và xã hội là gì, từ góc nhìn của bà?

Thứ nhất, nó nâng cao cơ hội tiếp cận tài chính cho người dân, đặc biệt là những người dân có thu nhập thấp, không có lịch sử tín dụng, đây là nhóm khách hàng dưới chuẩn thường bị từ chối bởi các ngân hàng thương mại truyền thống, giúp cho các kế hoạch tiêu dùng diễn ra suôn sẻ giữa các chu kỳ biến động của thu nhập.

Thứ hai, góp phần gia tăng sự hiểu biết về tài chính cho các nhóm khách hàng mới, tầng lớp dân cư ít tiếp cận các dịch vụ ngân hàng, vì vậy giúp họ quản lý tốt hơn các giao dịch tài chính cá nhân, cũng như tạo nền tảng để họ có thể sẵn sàng sử dụng các dịch vụ tài chính khác, bao gồm các dịch vụ ngân hàng truyền thống.

Thứ ba, làm giảm nhu cầu đối với các dịch vụ tín dụng phi chính thức, do đó, hạn chế cho vay nặng lãi, “tín dụng đen”.

Thứ tư, cho vay tiêu dùng cũng được xem là một công cụ quan trọng làm kích cầu tiêu dùng, qua đó làm tăng sản lượng và tạo thêm các cơ hội việc làm, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của quốc gia.

Nhưng hiện nay, cho vay tiêu dùng thường bị phản ứng là có lãi suất cao...

Lãi suất cho vay tiêu dùng cao hơn là đương nhiên.

Bởi, đối tượng khách hàng của các khoản vay tiêu dùng là cá nhân. Quy mô vay tiêu dùng thường nhỏ, phù hợp với giá cả của hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng. Kỳ hạn khoản vay thường là ngắn hạn và trung hạn.

Phần lớn các khoản vay tiêu dùng được cung cấp dưới hình thức cho vay trả góp và không có tài sản đảm bảo, thường được thực hiện bởi các công ty tài chính. Các công ty này không có chức năng huy động vốn từ dân cư như ngân hàng.

Bên cạnh đó, đối tượng khách hàng của các khoản vay tiêu dùng thường là người dân khó hoặc không vay được từ các ngân hàng thương mại.

Các đặc điểm này tác động đến quá trình hình thành và chi phí hình thành khoản vay, từ đó, làm cho lãi suất cho vay tiêu dùng thường cao hơn so với lãi suất cho vay thương mại. Chi phí cho một đơn vị dư nợ vay tiêu dùng có thể

cao hơn chi phí cho một đơn vị vốn cho vay thương mại 2 đến 5 lần.

Rủi ro tín dụng của các khoản vay tiêu dùng cũng cao hơn cho vay thương mại, làm cho chi phí bù rủi ro có thể rất lớn. Trong khi đó, doanh thu thu được từ khoản cho vay tiêu dùng thường nhỏ hơn và bất ổn hơn so với doanh thu thu được từ khoản cho vay thương mại.

Đối với các công ty tài chính cho vay tiêu dùng chi phí cho các khoản cho vay tiêu dùng còn cao hơn của các ngân hàng thương mại, bởi chi phí đầu vào lớn hơn và đôi khi cũng có thể bao hàm cả chi phí cho các dịch vụ khác như phí chuyển khoản qua ngân hàng, phí bảo hiểm...

Mặt khác, mức lãi suất cho vay tiêu dùng cũng có sự chênh lệch lớn giữa các sản phẩm khác nhau và các khách hàng khác nhau phụ thuộc vào tính chất của sản phẩm, cũng như mức độ rủi ro của từng khách hàng.

Thống kê về lãi suất cho vay tiêu dùng của công ty tài chính tại các nước trên thế giới cho thấy mức lãi suất có thể cao vài chục phần trăm/năm, thậm chí vài trăm phần trăm/năm, như các khoản vay có dư nợ nhỏ, ngắn hạn (payday loans) được cung cấp ở thị trường Anh với mức lãi suất lên tới 500%/năm.

“Cần một khuôn khổ pháp lý”

Lãi suất có thể buộc phải cao hơn, tuy nhiên, liệu điều này sẽ gây ra những hệ

quả nào đến hoạt động cho vay tiêu dùng?

Đúng là mức lãi suất cao hiện vẫn là một vấn đề gây ra nhiều lo ngại đối với hoạt động cho vay tiêu dùng. Song theo tôi, nó không thể cản trở sự phát triển của loại hình sản phẩm tài chính này, bởi những lợi ích mang lại như đã phân tích ở trên.

Hiện thị trường cho vay tiêu dùng ở Việt Nam đang có những bước phát triển mạnh, nhất là từ các công ty tài chính tiêu dùng. Điều đó đã góp phần không nhỏ vào việc hạn chế “tín dụng đen” và mở ra cơ hội cho nhiều người dân tiếp cận được dịch vụ ngân hàng.

Sự phát triển của thị trường cho vay tiêu dùng ở Việt Nam sẽ là xu hướng tất yếu, không chỉ mở rộng về quy mô dư nợ cho vay, mà tính chất phức tạp của thị trường cũng sẽ tăng lên, cùng với sự xuất hiện của các sản phẩm mới như các khoản cho vay theo lương (payday loans), hoạt động cho vay đồng cấp (peer to peer loans) hiện đã được phát triển ở rất nhiều nước.

Theo bà, Nhà nước cần làm gì để thị trường cho vay tiêu dùng tại Việt Nam phát triển đúng hướng?

Hiện nay, các cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực này đang nỗ lực để có thể quản lý tốt hoạt động cho vay tiêu dùng, với hai mục tiêu chính là bảo vệ người đi vay và đồng thời thúc đẩy thị

trường cho vay tiêu dùng phát triển lành mạnh, cung cấp các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

Để thúc đẩy sự phát triển thị trường này tại Việt Nam theo kịp sự phát triển của thị trường thế giới, tôi cho rằng trước hết cần có một khuôn khổ pháp lý quy định về hoạt động cho vay tiêu dùng.

Khuôn khổ này cần đảm bảo sự hài hòa giữa các chức năng bảo vệ người tiêu dùng và điều tiết các tổ chức tín dụng theo thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tế Việt Nam, đi đôi với việc nâng cao tính năng động, trách nhiệm và minh bạch trong hoạt động cho vay tiêu

dùng của các tổ chức tín dụng, tạo ra nhiều sản phẩm phù hợp với nhu cầu, thu nhập của người dân.

Minh bạch hóa các điều kiện tín dụng, đặc biệt là lãi suất, cũng là giải pháp quan trọng để bảo vệ người đi vay khỏi các sai sót và bất công trong việc tính toán lãi vay, đồng thời giúp người đi vay có thể so sánh giữa các khoản vay và đưa ra quyết định hợp lý, trên cơ sở có đầy đủ thông tin.

Tin vắn

Từ ngày 21/9/2015, Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 4/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do

Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có hiệu lực thi hành.

Quy định thống nhất định mức từ 01 đến 02 xe/đơn vị cho tất cả các cơ quan. Để thực hiện công việc, nhu cầu về ô tô sẽ được đảm bảo qua hình thức thuê, khoán.

Danh sách văn bản mới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Ngày 06/10/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số **87/2015/NĐ-CP** về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông

tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/12/2015.